

Số: 47/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 50/2013/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 33/2013/TT-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2013 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lưu trữ tài liệu đất đai;

Xét Tờ trình số 8866/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An; trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, đối tượng nộp, miễn phí và lệ phí, tổ chức thu phí, lệ phí, chế độ quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Tổ chức được giao trách nhiệm thu phí, quản lý và sử dụng phí;
- b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp phí, lệ phí.

Điều 2. Đối tượng nộp, miễn nộp phí, lệ phí

1. Đối tượng nộp phí, lệ phí

a) Đối tượng nộp phí

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

b) Đối tượng nộp lệ phí là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí

a) Miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc đối tượng:

Hộ nghèo; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Miễn nộp phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai đối với các trường hợp:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin đất đai liên quan đến thửa đất đang sử dụng thuộc các đối tượng: hộ nghèo; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đối với các trường hợp:

- Hộ nghèo; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

Điều 3. Mức thu

1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	
			Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu	đồng/hồ sơ	230.000	1.600.000
2	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/hồ sơ	200.000	255.000
3	Xác nhận biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/hồ sơ	100.000	220.000

2. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

TT	Loại tài liệu đất đai		Đơn vị tính	Mức thu			
				Cung cấp trực tiếp		Cung cấp qua bưu điện, qua mạng internet	
				Tài liệu giấy	Tài liệu số	Tài liệu giấy	Tài liệu số
1	Trang A4	01 trang thông tin	đồng /trang	30.000	25.000	35.000	30.000
		Mỗi trang tăng thêm	đồng /trang	3.500	0	3.500	0
2	Trang A3	01 trang thông tin	đồng /trang	50.000	45.000	55.000	50.000
		Mỗi trang tăng thêm	đồng /trang	7.000	0	7.000	0
3	Mảnh bản đồ A0	01 mảnh	đồng /mảnh	130.000	105.000	135.000	110.000
		Mỗi mảnh tăng thêm	đồng /mảnh	15.000	0	15.000	0
4	Mảnh bản đồ	01 mảnh	đồng /mảnh	70.000	65.000	75.000	70.000

	A1	Mỗi mảnh tăng thêm	đồng /mảnh	8.500	0	8.500	0
5	Mảnh bản đồ A2	01 mảnh	đồng /mảnh	60.000	50.000	65.000	55.000
		Mỗi mảnh tăng thêm	đồng /mảnh	7.000	0	7.000	0

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu		
			Hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức
			Tại xã, thị trấn	Tại phường	
1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng /giấy	10.000	20.000	80.000
2	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà hoặc tài sản khác gắn liền với đất	đồng /giấy	25.000	40.000	320.000
3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà hoặc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	đồng /giấy	25.000	60.000	400.000
4	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất	đồng /giấy	50.000	100.000	500.000
Xác nhận thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận					
5	Thay đổi về thửa đất	đồng /giấy	10.000	10.000	20.000
	Thay đổi về nhà (hoặc tài sản gắn liền với đất)	đồng /giấy	10.000	10.000	30.000
	Thay đổi thửa đất, nhà và tài sản gắn liền với đất	đồng /giấy	20.000	30.000	40.000

Điều 4. Tổ chức thu phí, lệ phí

1. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh chịu trách nhiệm thu: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp theo quy định.

2. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thu: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp theo quy định.

3. Sau khi thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Văn phòng Đất đai chịu trách nhiệm thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

a) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các cấp (hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai) được để lại 90% số phí thu được, số còn lại (10%) nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Việc sử dụng phí để lại cho đơn vị thu phí thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất

a) Số lệ phí thu được nộp 100% vào ngân sách nhà nước;

b) Nguồn chi trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách bố trí trong dự toán hàng năm của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các cấp (hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai).

3. Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh.

4. Tổ chức thu phí, lệ phí phải sử dụng biên lai thu phí và lệ phí cơ quan Thuế phát hành, kê khai, quyết toán và trích nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ hàng tháng tổ chức thu phí, lệ phí phải gửi số tiền phí, lệ phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho Bạc Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Bãi bỏ nội dung quy định về “phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai” tại khoản 2, mục II, Điều 1 của Nghị quyết số 183/2007/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đối tượng, mức thu, chế độ quản lý phí cảng cá, bến cá, lệ phí địa chính, phí thẩm định, phí cấp quyền sử dụng đất, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí hộ tịch; phí đấu giá; phí cầu treo; phí qua phà, qua đò, qua âu vòm cóc trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Bãi bỏ Nghị quyết số 308/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đối tượng, mức thu, chế độ thu nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận và phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn